

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà.

2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Hoài Trọng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2023/TLST-HS ngày 17/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HS ngày 29/11/2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H, sinh năm 2004, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc H1 và bà Nguyễn Thị H2; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 04/11/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

+ Công ty TNHH Kitcon Trường Thành. Địa chỉ: Tầng 10 Tòa nhà Gold Tower, số 275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Đức L**, sinh năm 1981, chức vụ: Chỉ huy công trường. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 04/3/2023 Trần Ngọc H ở thôn 2, xã Phong Phú đi đến nhà ông Lê Văn S ở thôn 1, xã Phong Phú với mục đích để mượn máy cắt về làm dao, khi đến nhà ông S thấy không có ai nên H bỏ đi về. Một lúc sau, H tiếp tục quay lại nhà ông S và đi vào trong nhà thì gặp Lê Nguyễn Anh Thư, sinh năm 2015 (Con của ông S), H nói với Thư “mượn cái máy cắt” rồi H lấy 01 máy cắt mang đi, thấy không có vợ chồng ông S ở nhà nên H đã nảy sinh ý định sẽ tiếp tục đến nhà ông S lấy tài sản bán kiếm tiền tiêu xài. Khi H đi ra khỏi nhà thì gặp Lê Nguyễn Thùy Hiên, sinh năm 2008 (Con của ông S) đi chơi về, H nói “Nói với Ba anh lấy cái này nha” rồi H đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày H cầm máy cắt vừa mượn nêu trên đến nhà ông S mục đích trả lại và xem nêu sơ hở thì H sẽ tìm tài sản khác lấy bán kiếm tiền tiêu xài. Khi đến nhà ông S thì H vào bên trong nhà quan sát thấy chỉ có một mình Thư đang nằm trong phòng, H lên đến phòng khách trong nhà bỏ lại máy cắt, sau đó H lấy 01 máy hàn que hiệu HUGO INVERTER và 01 máy khoan bê tông cầm tay hiệu CLASSIC mang đi. H đi ra khỏi nhà lấy xe Honda dựng sẵn chờ tài sản trộm được nêu trên đến nhà Lê Phi Quân, sinh năm 2001, ở thôn 1, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong và giấu tại khu vực chuồng gà. Sau đó H đi tìm người để bán 01 máy hàn và 01 máy khoan trộm được nêu trên, nhưng H chỉ bán được 01 máy khoan cho một người không rõ lai lịch với giá 400.000 đồng. Khi ông S về nhà xem camera biết được H đã vào nhà lấy tài sản nêu trên, ông S tìm kiếm gặp được H thì H thừa nhận và dẫn ông S đến nơi giấu 01 máy hàn. Sau đó, H bỏ trốn, ông S trình báo sự việc cho Công an xã Phong Phú.

Theo biên bản và kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

- 01 máy hàn que hiệu HUGO INVERTER, số hiệu ZX7-250 màu xanh trị giá: $3.450.000 \text{ đồng/chiếc} \times 70\% = \mathbf{2.415.000 \text{ đồng}}$.

- Riêng 01 máy khoan bê tông cầm tay, nhãn hiệu CLASSIC màu đỏ, không thu hồi được, không rõ thông số kỹ thuật, không có hóa đơn chứng từ nên không định giá được.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ 00 ngày 20/6/2023 Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô (xe độ chế dùng để đi núi) đến khu vực nơi tập kết vật tư của công ty TNHH Kitcon Trường Thành tại thôn 1, xã Phong Phú đột nhập vào khu vực nơi tập kết vật tư lấy 18 tấm cốt pha bằng sắt, 01 tấm lưới bằng nhôm mạ kẽm đưa ra bên ngoài. Sau đó, H dùng xe mô tô chở số tài sản trộm cắp đến khu vực đối diện nhà Văn hóa xã Phong Phú giấu vào bụi rậm. Đến khoảng 11 giờ 50 ngày 21/6/2023, H điều khiển xe mô tô đến khu vực giấu tài sản trộm được nêu trên lấy 08 tấm cốt pha bằng sắt, 01 tấm lưới bằng nhôm mạ kẽm chở đến điểm thu mua phế liệu của ông Trần Văn Tâm ở thôn Phú Điền, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong để bán nhưng chưa gặp và trao đổi với người mua phế liệu thì bị Công an xã Phong Phú phát hiện thu giữ, đồng thời H trực tiếp chỉ nơi đang cất giấu 10 tấm cốt pha bằng sắt còn lại, Công an

xã Phong Phú đã tiến hành thu giữ. Ngoài ra H còn khai nhận trước đó H đã đến khu vực nơi tập kết vật tư của công ty TNHH Kitcon Trường Thành lấy trộm 08 tấm cốt pha bằng sắt đưa đến bán tại điểm thu mua phế liệu của ông Trần Văn Tâm được số tiền 510.000 đồng (tài sản không thu hồi được).

Theo kết luận định giá số 92/KL-HĐĐG ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

- 18 tấm cốt pha bằng sắt, kích thước 67×80cm có trọng lượng 235,5kg, trị giá: $6.500 \text{ đồng/kg} \times 235,5\text{kg} = 1.530.750 \text{ đồng}$.

- 01 tấm lưới bằng nhôm mạ kẽm, có kích thước 70×100cm trị giá: $1.200.000 \text{ đồng/cái} \times 90\% = 1.080.000 \text{ đồng}$.

Tổng giá trị tài sản định giá là **2.610.750 đồng**.

- Đối với 08 tấm cốt pha bằng sắt do tài sản không thu hồi được, không rõ khối lượng là bao nhiêu nên không có cơ sở định giá.

Tại bản Cáo trạng số 197/CT-VKSTP-HS ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 01 năm – 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ý kiến bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Ông Lê Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đinh Đức L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tại Cơ quan điều tra ông S và ông L đã cung cấp đầy đủ lời khai và đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay không có yêu cầu bồi thường gì khác. Xét thấy sự vắng mặt của ông S và ông L không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại

khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Ngọc H 02 lần thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị hại, cụ thể:

- Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/3/2023, bị cáo H chiếm đoạt 01 máy hàn que hiệu HUGO INVERTER màu xanh trị giá 2.415.000 đồng và 01 máy khoan bê tông cầm tay của ông Lê Văn S.

- Khoảng 20 giờ 00 ngày 20/6/2023, bị cáo H chiếm đoạt 18 tấm cốt pha bằng sắt, kích thước 67×80cm có trọng lượng 235,5kg và 01 tấm lưới bằng nhôm mạ kẽm, có kích thước 70×100cm, tổng trị giá là 2.610.750 đồng của Công ty TNHH Kitcon Trường Thành.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Do cần tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo đã được nhận quyết định khởi tố bị can đối với hành vi trộm cắp tài sản của ông S vào ngày 04/3/2023 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 20/6/2023. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là có căn cứ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô không biển số (có số máy VTTHTJE1P52FMHB04698, số khung RMHWCHAUM5700736), qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu, do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông S cho, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; Ông L đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/11/2023.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô không biển số, có số máy VTTHTJE1P52FMHB04698, số khung RMHWCHAUM5700736.

(Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/12/2023)

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ